

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021 – 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31 ngày 8 tháng 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021- 2030;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1510/TTr-SKHCCN ngày 23 tháng 11 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021 - 2025, với những nội dung chính như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Đưa năng suất, chất lượng trở thành động lực phát triển quan trọng trong các ngành, lĩnh vực, thông qua việc ứng dụng các thành tựu mới của khoa học, công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng tiên tiến, kết hợp với nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, phù hợp xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

b) Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh nhằm hỗ trợ doanh nghiệp trong nghiên cứu, đổi mới, chuyển giao và ứng dụng công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng.

c) Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên cơ sở áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, góp phần nâng cao nhận thức, năng lực cải tiến năng suất chất lượng của doanh nghiệp, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, góp phần đạt mục tiêu tăng năng suất lao động bình quân tỉnh Quảng Nam từ 6,8% đến 7,3%/năm.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Có ít nhất 05 dự án điểm về cải tiến năng suất, chất lượng trong doanh nghiệp sản xuất vừa và nhỏ.

b) Tăng cường năng lực cho 01 - 02 tổ chức đạt chuẩn, đảm bảo tiến hành các hoạt động thử nghiệm, kiểm định, chứng nhận sự phù hợp với tiêu chuẩn công bố, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng cho các sản phẩm, hàng hóa, quá trình sản xuất, cung ứng dịch vụ, môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

c) Đào tạo, chứng nhận đạt tiêu chuẩn cho khoảng 15 - 20 lượt chuyên gia năng suất chất lượng cho cơ quan, địa phương, doanh nghiệp trong tỉnh.

d) Có ít nhất 05 doanh nghiệp xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 56000 về quản lý đổi mới sáng tạo, các mô hình, công cụ cải tiến năng suất trong lĩnh vực chuyên ngành (năng suất dịch vụ công, năng suất xanh, năng suất bền vững).

e) Hình thành ít nhất 01 câu lạc bộ cải tiến năng suất cho sinh viên tại các trường đại học, trường cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động nâng cao năng suất chất lượng

a) Xây dựng, ban hành các quy định quản lý, kế hoạch triển khai hàng năm để thực hiện Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất, chất lượng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021 - 2025.

b) Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về năng suất chất lượng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Nam và tham gia kết nối hệ thống cơ sở dữ liệu về năng suất chất lượng của quốc gia để chia sẻ thông tin, dữ liệu về ứng dụng các tiến bộ công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất mới, tiên tiến, chuyên gia năng suất chất lượng cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về năng suất chất lượng

a) Tổ chức, triển khai các hình thức thông tin truyền thông để tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu, hướng dẫn, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về năng suất chất

lượng, áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, nhất là công cụ cho hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh vào tổ chức, doanh nghiệp.

b) Tiếp tục duy trì và cập nhật các hoạt động năng suất chất lượng vào chuyên mục “Chương trình Năng suất Chất lượng Quảng Nam” trên website của Sở Khoa học và Công nghệ; xây dựng, phát hành các chuyên mục về năng suất, chất lượng trên Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam và Báo Quảng Nam.

c) Tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng cao năng suất chất lượng.

3. Hỗ trợ áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh

a) Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng cơ bản, đẩy mạnh áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng đặc thù cho ngành, lĩnh vực, tiêu chuẩn về các hệ thống quản lý mới được công bố.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P), thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh...

c) Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.

d) Hỗ trợ doanh nghiệp chứng nhận sản phẩm, hàng hóa, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, môi trường, năng lượng, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp và chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế.

Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng để thực hiện các mục tiêu: ít nhất 05 dự án điểm về cải tiến năng suất, chất lượng trong doanh nghiệp sản xuất vừa và nhỏ; ít nhất 05 doanh nghiệp xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 56000 về quản lý đổi mới sáng tạo, các mô hình, công cụ cải tiến năng suất trong lĩnh vực chuyên ngành (năng suất dịch vụ công, năng suất xanh, năng suất bền vững); tăng cường năng lực cho 01 - 02 tổ chức đạt chuẩn, đảm bảo tiến hành các hoạt động thử nghiệm, kiểm định, chứng nhận sự phù hợp với tiêu chuẩn công bố, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng cho các sản phẩm, hàng hóa, quá trình sản xuất, cung ứng dịch vụ, môi trường trên địa bàn tỉnh.

4. Đào tạo, tập huấn về năng suất chất lượng

a) Đào tạo cho cán bộ các cơ quan quản lý nhà nước, hỗ trợ đào tạo cho cán bộ của doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở giáo dục đào tạo tham gia các khóa đào tạo về chuyên gia năng suất chất lượng, đội ngũ giảng viên năng suất chất lượng, cán bộ quản lý năng suất chất lượng.

b) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về năng suất chất lượng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý của cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đào tạo.

c) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và các cơ quan có liên quan tổ chức cho cán bộ của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh tham gia các khóa đào tạo trong khuôn khổ các chương trình đào tạo hàng năm của Tổ chức Năng suất Châu Á (đào tạo về chuyên đổi thông minh: Internet vạn vật, phân tích dữ liệu lớn, chuyển đổi số, blockchain, sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh, du lịch thông minh, giao thông thông minh, đô thị thông minh ...) và các khóa đào tạo khác của các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế, khu vực, quốc gia.

5. Tăng cường hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế về năng suất chất lượng

a) Tham gia các hoạt động hợp tác trong nước, quốc tế để đào tạo, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, chuyên gia về năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

b) Tranh thủ sự hợp tác trong nước, quốc tế để hỗ trợ tăng cường năng lực đánh giá, thử nghiệm, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

c) Khuyến khích doanh nghiệp tham gia các dự án hợp tác nghiên cứu về giải pháp nâng cao năng suất, đào tạo, tư vấn, quảng bá và phát triển chuyên gia năng suất với các tổ chức trong nước và quốc tế.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch gồm kinh phí từ ngân sách nhà nước, đóng góp của tổ chức, cá nhân và các nguồn hợp pháp khác.

2. Việc quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo các quy định hiện hành.

3. Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đối ứng kinh phí từ các nguồn hợp pháp khác ngoài ngân sách Nhà nước để thực hiện các nội dung có liên quan tại Kế hoạch này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý và triển khai Kế hoạch, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nội dung sau:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương

Tham mưu UBND tỉnh ban hành, bổ sung, điều chỉnh, triển khai thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch hàng năm cho phù hợp với thực tiễn, hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan.

Nghiên cứu áp dụng, đề xuất ban hành, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp tham gia thực hiện Kế hoạch này.

Tổ chức, tham mưu tổ chức sơ kết hai năm và tổng kết Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện hàng năm, sơ kết ba năm và tổng kết năm năm, đột xuất theo yêu cầu.

b) Phối hợp với Ban Thi đua khen thưởng tỉnh và các cơ quan có liên quan tổ chức các hoạt động tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng cao năng suất chất lượng của tỉnh.

c) Chủ trì lập dự toán; phối hợp với Sở Tài chính trình UBND tỉnh phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch hàng năm.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan tham mưu ban hành quy định quản lý tài chính thực hiện Kế hoạch.

b) Chịu trách nhiệm tham mưu, tổng hợp dự toán, hướng dẫn thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo Luật Ngân sách nhà nước.

3. Các Sở, Ban, ngành

a) Xây dựng kế hoạch cụ thể hàng năm để triển khai thực hiện Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Định kỳ hàng năm, sơ kết ba năm, tổng kết năm năm và đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo.

b) Thông tin tuyên truyền nội dung Kế hoạch; vận động, hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý đề xuất tham gia thực hiện các nội dung Kế hoạch.

c) Nghiên cứu đề xuất, đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

d) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ để lựa chọn tổ chức phù hợp, đầu tư tăng cường năng lực đảm bảo đạt chuẩn để đánh giá sự phù hợp cho các sản phẩm, hàng hóa, quá trình sản xuất, cung ứng dịch vụ, môi trường trên địa bàn tỉnh thuộc các lĩnh vực hoạt động: thử nghiệm, kiểm định, chứng nhận sự phù hợp với tiêu chuẩn công bố, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

đ) Hướng dẫn, tập huấn, thanh kiểm tra xử lý vi phạm liên quan đến lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Định kỳ hàng năm, sơ kết ba năm, tổng kết năm năm và đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo.

b) Thông tin tuyên truyền nội dung Kế hoạch; vận động, hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn đề xuất tham gia thực hiện các nội dung Kế hoạch.

c) Hướng dẫn và tạo điều kiện cho cán bộ quản lý khoa học và công nghệ, các doanh nghiệp, tổ chức tham gia vào Kế hoạch, gắn kết các hoạt động kinh tế xã hội của địa phương với phong trào năng suất, chất lượng của tỉnh.

5. Ban điều hành Hỗ trợ Khởi nghiệp Sáng tạo tỉnh

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện Kế hoạch trong khuôn khổ chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch đến các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ lồng ghép nội dung cải tiến năng suất trong hoạt động các câu lạc bộ khởi nghiệp, trong đó có câu lạc bộ khởi nghiệp cho sinh viên trong các trường đại học, trường cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

6. Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh

a) Phối hợp triển khai thực hiện nội dung nâng cao năng suất, chất lượng trong các hợp tác xã, làng nghề, doanh nghiệp, hỗ trợ các lĩnh vực liên quan đến nội dung Kế hoạch.

b) Phổ biến, vận động, hướng dẫn các hợp tác xã, làng nghề, doanh nghiệp đề xuất tham gia thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

c) Cung cấp thông tin về nhu cầu đào tạo, hỗ trợ của các tổ chức, doanh nghiệp cho Sở Khoa học và Công nghệ xem xét và giải quyết.

7. Các trường Đại học, Cao đẳng, Cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Định kỳ hàng năm, sơ kết ba năm, tổng kết năm năm và đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo.

b) Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch đến các tổ chức, giảng viên, học viên, sinh viên thuộc phạm vi quản lý.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xem xét thành lập, quản lý, hỗ trợ, tạo điều kiện để hoạt động hiệu quả các câu lạc bộ cải tiến năng suất, chất lượng cho sinh viên; lựa chọn, cử giảng viên, sinh viên tham gia các khóa đào tạo về chuyên gia năng suất chất lượng, đội ngũ giảng viên năng suất chất lượng, cán bộ quản lý năng suất chất lượng.

8. Trong quá trình triển khai thực hiện, Kế hoạch được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các quy định hiện hành và tình hình thực tiễn.

Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành và địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện và phản ánh vướng mắc về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Chủ tịch: Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Trưởng Ban Ban điều hành hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tỉnh; Hiệu trưởng các Trường: Đại học, Cao đẳng; Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam; Tổng Biên tập Báo Quảng Nam; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố và Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KH&CN (B/c);
- Tổng cục TCDLCL;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Quang Bửu